

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 11 - 2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ- TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Trần Mộng Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Chung Kim Sang**

2. Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hưng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Lê Diễm H**; sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Số 171A tổ 13 ấp tá Keo V, xã Phi Th, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

** Bị đơn:* Anh **Lê Hữu Tr**; sinh năm 1995 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số 238 Nguyễn Tr, phường Vĩnh Th, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn là chị Lê Diễm H:**

Chị H và anh Lê Hữu Tr qua tìm hiểu tự nguyện đi đến hôn nhân, gia đình có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phi Th, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 25/02/2016. Thời gian chung sống giữa chị H và anh Tr phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, dẫn đến thường xuyên cãi vã, nguyên nhân là do anh Tr thiếu quan tâm, chăm sóc vợ con, không chăm lo kinh tế gia đình. Do đó, mâu thuẫn

vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị và anh Tr đã sống ly thân từ khoảng giữa năm 2017 cho đến nay. Mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị H xác định quá trình chung sống giữa chị và anh Tr có 02 người con chung tên Lê Hữu B, sinh ngày 24/12/2015 và Lê Hữu Th, sinh ngày 25/8/2017. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay các con đều sinh sống cùng chị H nên chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai ngày 29/9/2022 của bị đơn là anh Lê Hữu Tr có nội dung:***

Anh Tr đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án và đã biết được các yêu cầu khởi kiện của chị H. Anh Tr đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Diễm H. Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Lê Hữu B, sinh ngày 24/12/2015 và Lê Hữu Th, sinh ngày 25/8/2017. Anh Tr thống nhất với yêu cầu của chị H, đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung : Anh Tr xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn- chị Lê Diễm H có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn- anh Lê Hữu Tr có nơi cư trú tại số 238 đường Nguyễn Tr, phường Vĩnh Th, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Bị đơn - anh Lê Hữu Tr có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Diễm H:* Chị Lê Diễm H và anh Lê Hữu Tr tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Ủy ban nhân dân xã Phi Th, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh chị ngày 25/02/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị H khởi kiện xin ly hôn anh Tr với lý do: Vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng không còn và từ năm 2017 đến nay vợ chồng không còn sống cùng nhà với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Tr đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh Tr cũng đồng ý. Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh Tr xác định vợ chồng 02 người con chung là cháu Lê Hữu B, sinh ngày 24/12/2015 và Lê Hữu Th, sinh ngày 25/8/2017. Anh Chị thống nhất giao chị H nuôi dưỡng, anh Tr có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật. Chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] *Về tài sản chung*: Chị H và anh Tr xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[5] *Về nợ chung*: Chị H và anh Tr xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000130 ngày 15/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Chị H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Diễm H, chị Lê Diễm H được ly hôn với anh Lê Hữu Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hữu B, sinh ngày 24/12/2015 và Lê Hữu Th, sinh ngày 25/8/2017 cho chị H nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Tr không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung.

3. Về án phí: Chị Lê Diễm H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0000130 ngày 15/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/11/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Trần Mộng Thúy